

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm sau thông tin TP Hồ Chí Minh áp dụng quy định cách ly xã hội theo chỉ thị 16, mức cao nhất từng được áp dụng vào tháng 4 năm 2020 để đối phó với tình hình dịch bùng phát hiện tại.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm điểm trước thông tin áp dụng quy định cách ly xã hội theo Chỉ thị cách ly 16 tại TP Hồ Chí Minh

[Thông tin doanh nghiệp]

GAS, CTD

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị giữ tỷ trọng ở mức thấp và chờ tín hiệu vượt cản trước khi mở lại trạng thái trading ngắn hạn.

08/07/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,374.68	-1.00
VN30	1,521.21	-1.14
HĐTL VN30F1M	1,513.00	-1.43
HNXIndex	315.98	-1.20
HNX30	495.07	-0.62
UPCoM	88.49	-0.73
USD/VND	23,017	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.16	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.88	+13
Dầu (WTI, \$)	71.07	-1.57
Vàng (LME, \$)	1,813.44	+0.54



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,374.68 (-1.00%)
KLGD (triệu CP) 552.3 (-23.4%)
GTGD (triệu US\$) 748.7 (-35.2%)

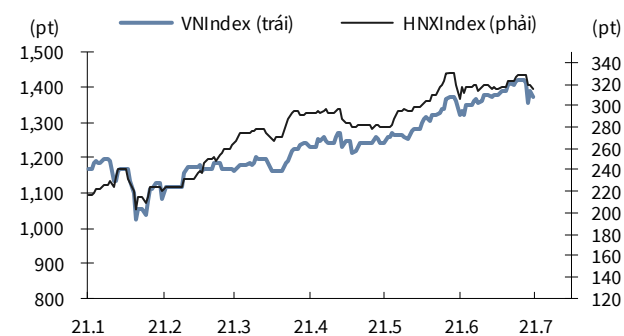
HNXIndex 315.98 (-1.20%)
KLGD (triệu CP) 140.0 (-17.4%)
GTGD (triệu US\$) 94.7 (-36.7%)

UPCoM 88.49 (-0.73%)
KLGD (triệu CP) 55.5 (-27.2%)
GTGD (triệu US\$) 35.7 (-36.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$)-11.2

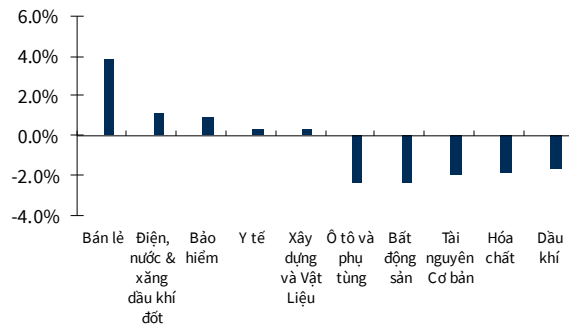
TTCK Việt Nam giảm điểm sau thông tin TP Hồ Chí Minh áp dụng quy định cách ly xã hội theo chỉ thị 16, mức cao nhất từng được áp dụng vào tháng 4 năm 2020 để đối phó với tình hình dịch bùng phát hiện tại. Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ NN&PTNT) cho biết xuất khẩu gỗ và lâm sản nửa đầu năm 2021 ước đạt 8.71 tỷ USD, tăng 61.6% YoY, dự báo cả năm xuất khẩu đạt 15.5 tỷ USD (+17% YoY) do nhu cầu từ thị trường Mỹ và EU tăng mạnh, giúp giá cổ phiếu ngành gỗ tăng ở PTB (+1%), GDT (+2.6%). Ủy ban Châu Âu (EC) ban hành quyết định gia hạn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ theo hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ Việt Nam thêm 3 năm (có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2021 đến ngày 30/6/2024), khiến giá cổ phiếu ngành thép giảm ở HSG (-4.6%), HPG (-1.8%), NKG (-1.4%). Theo Bộ Công Thương, 6 tháng đầu năm ngành bán lẻ đã hồi phục tích cực với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2,463.8 nghìn tỷ đồng tăng 4.9% YoY, giúp giá cổ phiếu ngành bán lẻ tăng ở MWG (+4%), DGW (+6.7%). Khối ngoại bán ròng ở NVL (-6.1%), CTG (-1.2%), E1VFN30 (-2.7%).

VNIndex & HNXIndex



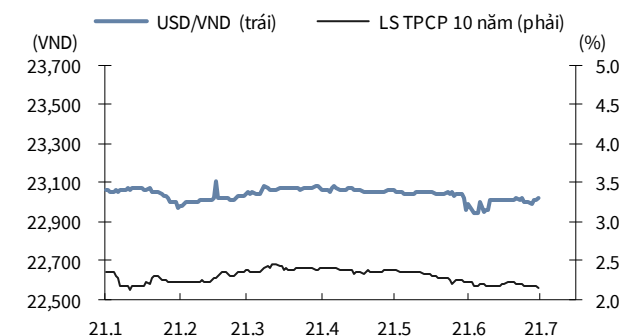
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,521.21 (-1.14%)

VN30F1M 1,513.0 (-1.43%)

Mở cửa 1,532.5

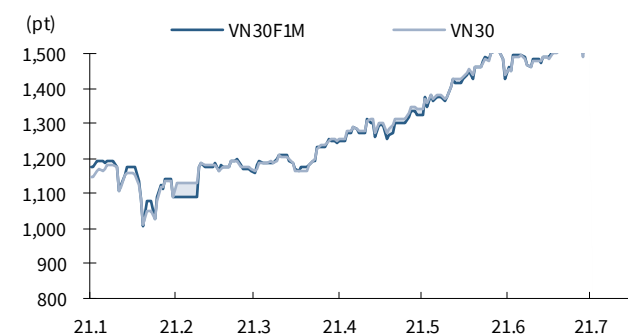
Cao nhất 1,538.0

Thấp nhất 1,500.0

KLGD (H) 305,409 (+3.6%)

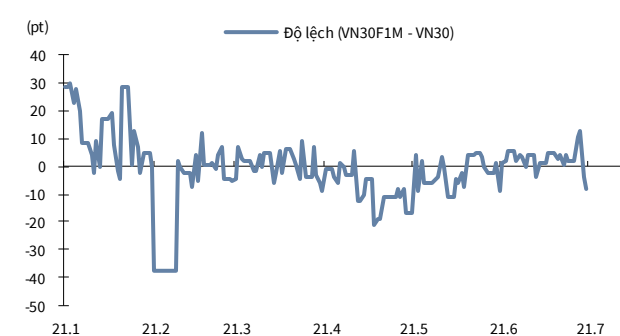
HĐTL giảm điểm trước thông tin áp dụng quy định cách ly xã hội theo Chỉ thị cách ly 16 tại TP Hồ Chí Minh. Chênh lệch F2107 và VN30 mở cửa ở mức -3.77, giảm co trong phiên sáng trước khi bất ngờ lao dốc vào đầu phiên chiều xuống mức thấp nhất trong ngày -14.2. Chênh lệch hồi phục nhẹ vào cuối phiên và đóng cửa ở mức -8.21. NĐTNN giao dịch bán ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



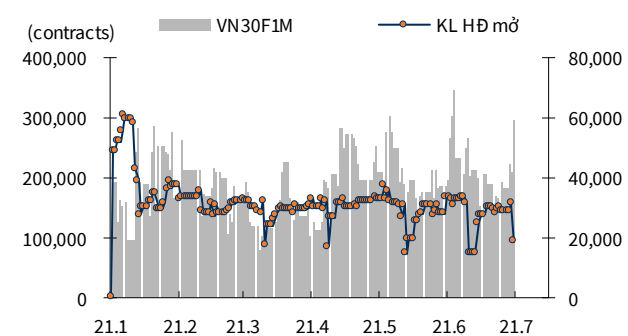
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



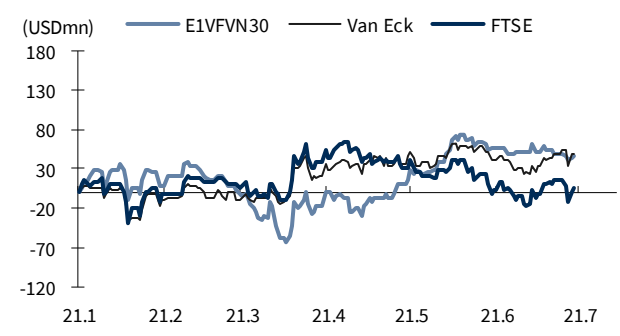
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

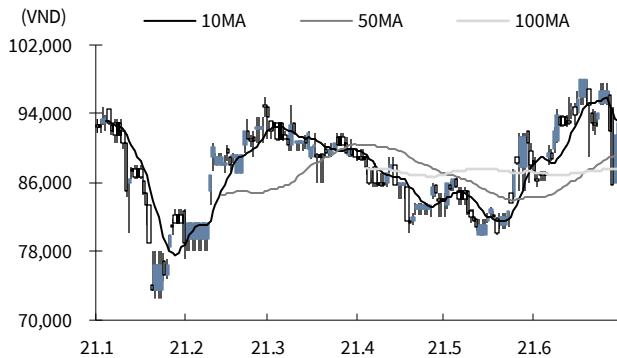
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

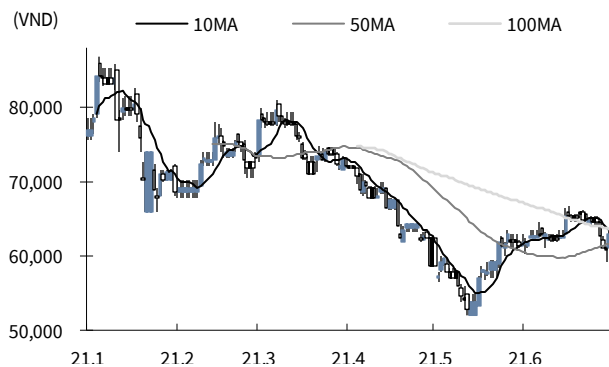
PVGAS (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 1.6% lên 93,000 VND/cp.
- GAS thông báo 6 tháng đầu năm 2021 lợi nhuận sau thuế đạt 4,302 tỷ đồng (+3% YoY) và doanh thu đạt 37,487 tỷ đồng (+12% YoY). Cụ thể, GAS đã sản xuất và cung cấp 1 triệu tấn LPG, vượt 28% kế hoạch 6 tháng và tăng 12% YoY, chiếm khoảng 70% thị phần bán buôn và khoảng 11% thị phần bán lẻ toàn quốc (không bao gồm Gas South).

Coteccons (CTD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTD tăng 3.1% lên 62,900 VND/cp.
- Coteccons công bố trúng thầu với tổng giá trị gần 6,000 tỷ đồng, bao gồm làm tổng thầu thiết kế và thi công 5 tòa tháp từ 33 đến 40 tầng trong dự án Ecopark Swanlake Residences tại Hưng Yên giá trị gần 4,000 tỷ đồng và thực hiện các hạng mục thi công trong dự án khách sạn 6 sao Dolce Peninsula Quảng Bình của chủ đầu tư Onsen Fuji giá trị 1,200 tỷ đồng.
- Công ty cho biết mục tiêu năm nay phải ký mới được hợp đồng trị giá 21,500 - 25,000 tỷ đồng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau 1 phiên bật tăng khá mạnh, VNIndex trải qua diễn biến điều chỉnh giằng co và giảm nhẹ trong phiên hôm nay.
- Mặc dù đã lấy lại trạng thái cân bằng sau nhịp giảm mạnh nhưng chỉ số vẫn chưa vượt qua được vùng cản gần quanh 1400 để có thể xác nhận cơ hội quay lên vùng đỉnh cũ. Xu hướng đang tạm thời ở trạng thái khá trung tính và trong những phiên tới, chỉ số cần phải giữ được vùng hỗ trợ 135x để tránh được rủi ro tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh.
- NĐT được khuyến nghị giữ tỷ trọng ở mức thấp và chờ tín hiệu vượt cản trước khi mở lại trạng thái trading ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1530 - 1534

Kháng cự gần: 1523 - 1526

Hỗ trợ gần: 1496 - 1501

Hỗ trợ xa: 1469 - 1474

- F1 diễn biến giằng co trong phiên sáng trước khi sụt giảm vào phiên chiều.
- Chỉ số hiện đang vận động giằng co với trạng thái khá trung tính. Trong những phiên tới, chỉ số cần phải giữ được trên vùng hỗ trợ quanh 1500 để có thể duy trì cơ hội quay lên thử thách lại vùng đỉnh cũ.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều, bán tại kháng cự và mua tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

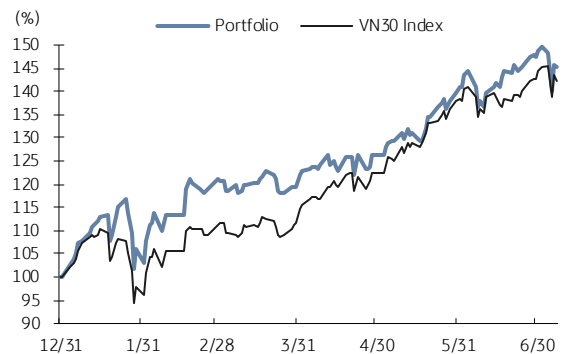
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.14%	-0.12%
Tăng lũy kế (YTD)	42.07%	45.31%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/07/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	172,500	4.0%	33.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	37,850	1.5%	54.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	105,600	-0.8%	29.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	42,100	0.0%	136.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	53,000	-1.7%	54.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	89,800	-0.8%	198.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	38,600	-1.2%	98.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	93,000	1.6%	16.9%	- Hướng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	49,000	-1.8%	231.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	34,450	-2.1%	160.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	-1.7%	23.0%	173.3
HPG	-1.8%	26.3%	115.7
MBB	0.0%	21.1%	110.2
GEX	0.0%	8.9%	102.5
MSN	3.3%	33.1%	83.1
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NVL	-6.1%	10.1%	-625.6
CTG	-1.2%	24.8%	-98.5
E1VFN30	-2.7%	97.5%	-67.1
VPB	-2.0%	15.5%	-52.4
VRE	-3.2%	30.5%	-41.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVL	-6.1%	10.1%	-625.6
CTG	-1.2%	24.8%	-98.5
E1VFN30	-2.7%	97.5%	-67.1
VPB	-2.0%	15.5%	-52.4
VRE	-3.2%	30.5%	-41.2
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VND	-2.0%	18.1%	-43.4
PAN	-2.0%	34.4%	-2.1
ACM	7.4%	4.7%	-0.8
BII	9.4%	2.6%	-0.8
KLF	0.0%	0.5%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	11.3%	MWG, DGW
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0%	FPT, SGT
Công nghệ thông tin	0.8%	PNJ, GMC
Thực phẩm và đồ uống	-1.6%	FUEVFN30, VDS
Ngân hàng	-1.7%	TCB, VIB
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-7.4%	VCG, ROS
Hóa chất	-6.9%	BVH, PGI
Dầu khí	-6.7%	YEG, ADG
Xây dựng và Vật Liệu	-5.4%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-5.2%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	20.4%	SSI, VCI
Bán lẻ	19.1%	GVR, DGC
Hóa chất	11.8%	MWG, DGW
Công nghệ thông tin	10.0%	VJC, SCS
Ngân hàng	6.1%	FPT, SGT
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-11.1%	HPG, HSG
Dầu khí	-4.4%	YEG, ADG
Xây dựng và Vật Liệu	-1.7%	PVD, PLX
Tài nguyên Cơ bản	-1.7%	ROS, VCG
Y tế	-1.3%	IMP, DCL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	239,494 (10.4)	22.5	80.1	50.6	14.7	7.7	9.0	4.1	3.7	-2.6	-6.4	-7.3	2.6
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	515,595 (22.4)	26.6	12.3	11.0	35.9	31.5	27.5	3.3	2.6	-1.7	-1.9	9.2	28.5
	VRE	VINCOMRETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	150,474 (6.5)	17.8	24.3	19.8	-7.6	8.8	10.1	2.2	1.9	-3.2	-6.0	-5.5	-4.8
	NVL	NOVA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	363,820 (15.8)	31.3	30.0	32.9	6.7	16.2	13.0	4.7	4.6	-6.1	-7.7	10.5	130.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	97,133 (4.2)	11.6	19.0	14.1	18.0	14.2	17.0	2.5	2.1	0.1	-2.5	4.9	38.0
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	278,646 (12.1)	13.9	9.0	8.1	-	19.1	18.2	1.6	1.3	4.8	-3.6	-	43.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	215,360 (9.4)	6.3	18.1	15.1	11.7	22.1	21.7	3.5	2.9	-2.1	-4.6	11.0	13.4
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	185,198 (8.1)	12.7	19.5	14.3	-5.3	12.0	14.6	2.1	1.8	0.7	-3.2	2.2	-4.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,104,387 (48.0)	0.0	12.2	10.4	14.3	19.8	19.2	2.2	1.8	0.0	6.2	14.3	79.7
	CTG	VIETNAMJS COMM	28,512	137,021 (5,955)	947,687 (41.2)	1.4	11.4	9.4	61.1	19.8	20.0	1.9	1.6	-1.2	-4.9	1.7	44.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	1,847,816 (80.4)	0.0	12.2	11.6	18.8	21.6	18.5	2.3	1.9	-2.0	-1.6	-3.1	113.2
	MBB	MILITARY COMMERC	26,200	73,327 (3,187)	977,494 (42.5)	0.0	10.7	9.1	14.6	21.4	20.8	2.0	1.7	0.0	-3.1	12.9	84.7
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	163,784 (7.1)	4.2	10.4	8.7	23.3	21.3	20.2	2.0	1.6	-1.5	-1.4	11.3	51.4
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	910,555 (39.6)	14.0	26.0	17.7	26.5	8.8	11.0	1.8	1.6	-2.7	-2.6	5.6	78.7
	TPB	TIEN PHONGCOMME	27,850	28,732 (1,249)	179,442 (7.8)	0.0	8.8	7.5	37.5	23.0	21.4	1.8	1.5	0.7	1.5	7.9	40.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	19,865 (0.9)	0.2	42.5	23.1	27.3	5.8	10.0	2.0	1.9	-3.8	-4.4	-4.4	52.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	86,752 (3.8)	21.0	23.8	21.1	15.2	8.4	9.0	1.9	1.8	0.7	-6.9	-3.7	-16.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	21,956 (1.0)	14.2	17.8	14.0	9.1	9.7	11.7	1.5	1.4	2.2	3.6	27.2	23.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	754,168 (32.8)	55.4	22.3	17.4	-3.2	14.3	16.2	-	-	-0.2	-5.4	23.6	64.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	238,084 (10.4)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-2.9	-0.2	36.6	86.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	307,837 (13.4)	52.4	24.2	-	-19.0	17.1	-	3.3	-	-0.8	-6.3	36.2	61.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	339,347 (14.8)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	-2.0	-6.0	32.9	132.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	315,363 (13.7)	42.1	18.0	16.9	4.0	33.9	34.5	5.5	5.3	-1.6	-2.8	-1.4	-18.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	31,548 (1.4)	36.9	21.2	18.4	7.3	23.2	23.6	4.4	4.1	0.0	-3.1	3.6	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	161,363 (7.0)	16.5	51.0	29.6	-51.9	12.9	17.9	6.9	5.5	3.3	5.6	15.2	34.8
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	149,471 (6.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-7.5	-5.8	-31.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	69,542 (3.0)	11.0	160.4	24.6	-88.5	3.8	16.6	3.5	2.9	-1.2	-0.3	2.6	-3.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	115,727 (5.0)	10.8	24.8	17.3	-57.0	8.7	12.1	2.0	1.9	-0.1	-6.4	8.4	28.4
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	54,712 (2.4)	38.4	13.9	8.4	65.7	6.5	9.9	1.0	1.0	2.0	-7.1	-6.8	-17.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	109,754 (4.8)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.0	-	-	120.6
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	144,582 (6.3)	37.7	16.4	11.4	-12.7	12.7	13.8	-	-	0.0	4.1	1.3	28.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	23,682 (1.0)	3.6	14.2	12.6	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	3.1	-2.9	2.1	-19.0
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	38,377 (1.7)	0.0	9.0	7.3	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	-1.7	-8.0	-5.4	8.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	107,361 (4.7)	46.1	17.8	16.3	-17.5	19.9	20.2	3.4	3.1	1.6	-1.3	5.6	7.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	9,014 (0.4)	31.4	13.1	8.4	-10.5	10.5	16.3	-	-	0.0	-5.3	2.8	-19.3
	PPC	PHALAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	6,666 (0.3)	34.1	10.1	10.1	-5.1	12.2	13.4	1.3	1.3	0.0	-3.8	5.5	2.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,513,324 (65.8)	18.0	7.9	7.5	21.9	42.3	28.9	2.4	1.9	-1.8	-7.2	-2.0	59.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	64,278 (2.8)	36.5	9.4	12.8	-0.5	11.0	7.8	1.0	0.9	-3.5	-	2.2	10.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	87,385 (3.8)	46.5	15.7	16.1	-4.5	10.1	9.1	1.5	1.4	-1.7	-	-0.8	26.1
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	481,829 (21.0)	38.9	5.4	7.1	67.9	43.0	23.9	1.9	1.5	-4.6	-	-3.4	84.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	249,944 (10.9)	97.2	10.7	11.5	17.2	10.5	11.0	1.0	1.0	-3.5	-	8.1	16.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	186,711 (8.1)	4.6	19.3	16.0	-51.0	15.7	16.7	2.7	2.6	-1.7	-5.8	-4.4	-4.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	215,185 (9.4)	39.9	42.4	17.7	-11.9	1.4	3.5	0.6	0.5	-1.3	-	-	19.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	116,656 (5.1)	35.9	8.6	8.2	1.2	13.6	13.4	1.2	1.1	-1.3	-	-4.9	32.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	125,260 (5.4)	0.0	15.8	13.2	13.7	26.7	27.0	4.1	3.3	4.0	14.2	26.8	45.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	50,406 (2.2)	0.0	18.1	14.3	2.4	24.1	23.8	3.9	3.2	-0.8	5.4	10.0	30.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,609 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-	-	-59.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	40,690 (1.8)	30.3	21.6	15.2	-75.2	8.5	11.8	1.8	1.7	-1.2	4.9	11.6	-9.7
	PHR	PHUOCHOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	51,925 (2.3)	34.6	8.1	11.5	41.2	26.2	19.9	2.0	2.1	-0.6	-8.6	-6.7	-17.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,100 (0.1)	45.4	16.7	15.3	10.7	20.5	20.7	3.2	2.9	-0.6	-1.9	-2.6	-9.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	077 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	2.4	0.0	2.7	9.8
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	222,718 (9.7)	0.0	20.4	16.7	15.6	25.6	26.4	4.5	3.9	-0.8	1.0	11.1	74.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu (dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành (dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.